

Câu 1 (trang 114 sgk Tiếng Việt 5 tập 1):

Nghe – viết: Mùa thảo quả (từ Sự sống – đến... từ dưới đáy rừng)

Trả lời:

Học sinh tự viết.

Câu 2 (trang 114 sgk Tiếng Việt 5 tập 1):

Tìm các từ ngữ chứa tiếng ghi ở mỗi cột dọc trong các bảng.

Trả lời:

a. M: bát sứ / xứ sở

sổ: sổ mũi, vất sổ, sổ sách

xổ: xổ số, xổ lồng

sơ: sơ sinh, sơ sài, sơ lược

xơ: xơ múi, xơ mít, xơ xác

su: củ su hào, su su

xu: đồng xu, xu nịnh

sứ: bát sứ, sứ giả, đồ sứ

xứ: xứ sở, tứ xứ, biệt xứ

b. M: bát cơm / chú bác

bát: chén bát, bát ngát

bác: chú bác, bác học

mắt: đôi mắt, mắt lưới, mắt nai

mắc: mắc cạn, mắc nợ, mắc áo

tất: đôi tất, tất yếu, tất cả

tắc: tắc đất, tắc vải, một tắc đến trời

mút: hộp mút, mút dừa, mút tết

mức: mức độ, vượt mức, định mức

Câu 3 (trang 115 sgk Tiếng Việt 5 tập 1):

a) Nghĩa của các tiếng ở mỗi dòng dưới đây có điểm gì giống nhau?

- Nếu thay âm đầu s bằng âm đầu x, trong số các tiếng trên, những tiếng nào có nghĩa?

b) Tìm các từ láy theo những khuôn vần ghi ở từng ô trong bảng.

Trả lời:

a) - sóc, sói, sẻ, sáo, sít, sên, sam, sò, sứa, sán

Đều chỉ tên các con vật.

- sả, si, sung, sen, sim, sâm, sắn, sấu, sồi

Đều chỉ tên các loài cây.

* Nếu thay âm đầu s bằng âm đầu x, trong số các tiếng trên, những tiếng có nghĩa:

- sóc, sói, sẻ, sáo, sít, sên, sam, sò, sứa, sán

M: xóc (đòn xóc, xóc đồng xu).

xói: xói mòn, xẻ: xẻ gỗ

xáo: xáo trộn, xít: xít vào nhau

xam: ăn nói xam xua, xán: xán lại gần

- sả, si, sung, sen, sim, sâm, sấn, sấu, sậy, sồi

M: xả (xả thân), xi: xi đánh giày

xung: nổi xung, xung kích

xen: xen kẽ; xâm: xâm hại, xâm phạm

xấn: xắn tay; xấu: xấu xí

b) Các từ láy là:

1. an-at: man mát, ngan ngát, chan chát, sần sật...

ang-ac: nhang nhác, bàng bạc, càng cạc, khang khác...

2. ôn-ôt: sồn sột, tôn tốt, mồn một, dôn dốt...

ông-ôc: lông lốc, xồng xộc, tông tấc, công cốc...

3. un-ut: vùn vụt, ngùn ngụt, vun vút, chun chút...

ung-uc: sùng sục, hung nhúc, trùng trục, khùng khục...